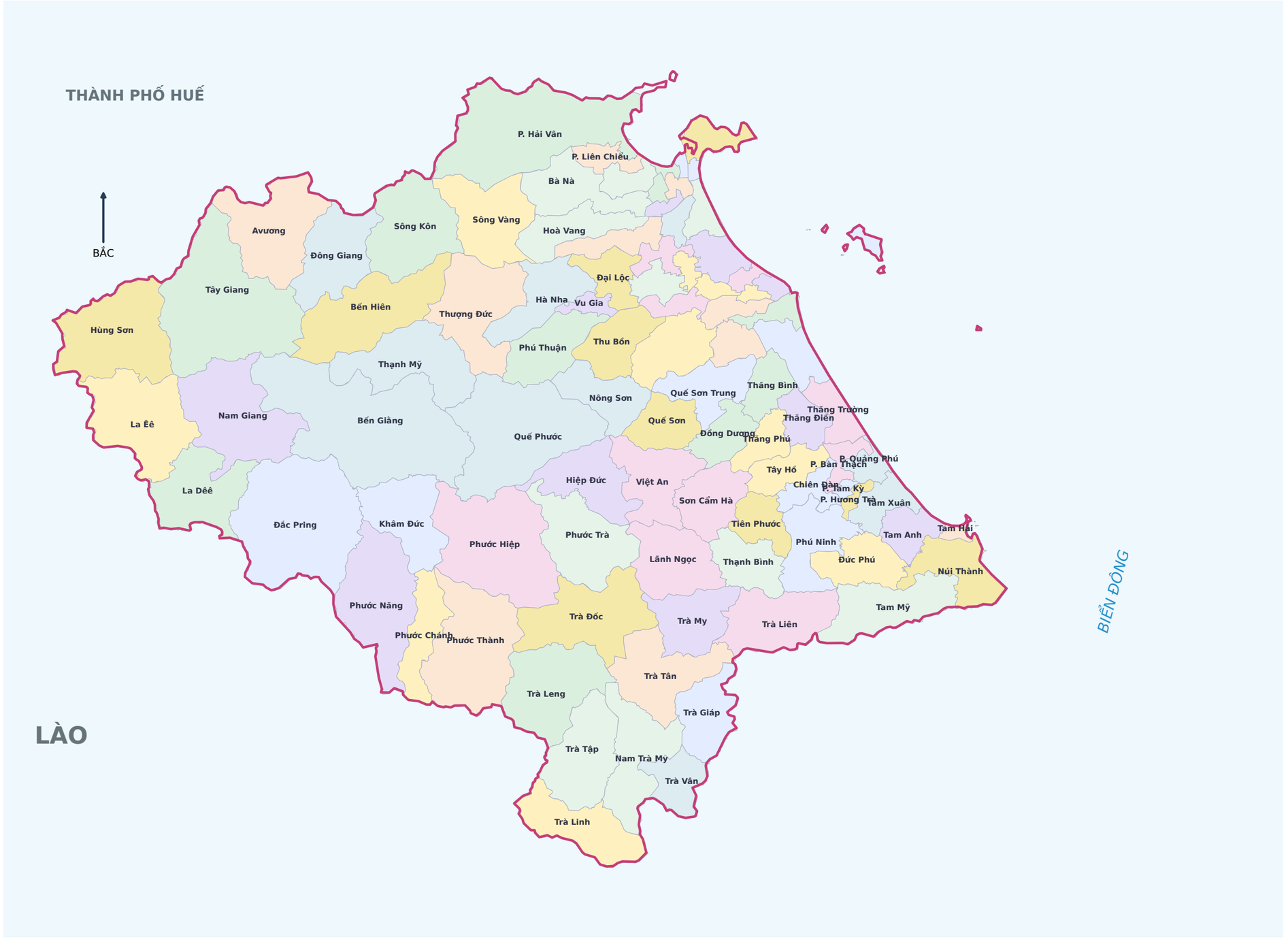
BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 | 23 phường · 70 xã · 01 đặc khu



PHÓNG LỚN KHU VỰC ĐÔ THỊ



ĐẶC KHU HOÀNG SA



CHÚ GIẢI

— Ranh giới thành phố

– Ranh giới xã, phường

Nguồn hình học: bộ GeoJSON do người dùng cung cấp (bản đồ tham khảo, không thay thế hồ sơ địa giới pháp lý).

Lưu ý: các khu vực có nhiều phường được trình bày ở ô phóng lớn; danh sách đầy đủ và mã đơn vị ở trang kế tiếp.

DANH SÁCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Danh sách 23 phường, 70 xã và 01 đặc khu | Sắp xếp theo loại đơn vị và tên

STT	TÊN ĐƠN VỊ	MÃ ĐVHC
1	Phường An Hải	20275
2	Phường An Khê	20305
3	Phường An Thắng	20575
4	Phường Bàn Thạch	20335
5	Phường Cẩm Lệ	20260
6	Phường Hoà Cường	20257
7	Phường Hoà Khánh	20200
8	Phường Hoà Xuân	20314
9	Phường Hương Trà	20350
10	Phường Hải Châu	20242
11	Phường Hải Vân	20194
12	Phường Hội An	20410
13	Phường Hội An Tây	20401
14	Phường Hội An Đông	20413
15	Phường Liên Chiểu	20197
16	Phường Ngũ Hành Sơn	20285
17	Phường Quảng Phú	20356
18	Phường Sơn Trà	20263
19	Phường Tam Kỳ	20341
20	Phường Thanh Khê	20209
21	Phường Điện Bàn	20551
22	Phường Điện Bàn Bắc	20557
23	Phường Điện Bàn Đông	20579
24	Xã Avương	20458
25	Xã Bà Nà	20308

STT	TÊN ĐƠN VỊ	MÃ ĐVHC
26	Xã Bến Giằng	20710
27	Xã Bến Hiên	20494
28	Xã Chiên Đàn	20364
29	Xã Duy Nghĩa	20635
30	Xã Duy Xuyên	20623
31	Xã Gò Nổi	20587
32	Xã Hiệp Đức	20779
33	Xã Hoà Tiến	20332
34	Xã Hoà Vang	20320
35	Xã Hà Nha	20515
36	Xã Hùng Sơn	20443
37	Xã Khâm Đức	20722
38	Xã La Dêê	20704
39	Xã La Êê	20698
40	Xã Lãnh Ngọc	20875
41	Xã Nam Giang	20707
42	Xã Nam Phước	20599
43	Xã Nam Trà My	20944
44	Xã Nông Sơn	20656
45	Xã Núi Thành	20965
46	Xã Phú Ninh	20392
47	Xã Phú Thuận	20542
48	Xã Phước Chánh	20740
49	Xã Phước Hiệp	20728
50	Xã Phước Năng	20734

Nguồn: thuộc tính tên, mã đơn vị trong GeoJSON cung cấp; đối chiếu danh mục hành chính năm 2025.

DANH SÁCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Danh sách 23 phường, 70 xã và 01 đặc khu | Sắp xếp theo loại đơn vị và tên

STT	TÊN ĐƠN VỊ	MÃ ĐVHC
51	Xã Phước Thành	20752
52	Xã Phước Trà	20770
53	Xã Quế Phước	20669
54	Xã Quế Sơn	20641
55	Xã Quế Sơn Trung	20662
56	Xã Sông Kôn	20476
57	Xã Sông Vàng	20485
58	Xã Sơn Cẩm Hà	20857
59	Xã Tam Anh	20984
60	Xã Tam Hải	20992
61	Xã Tam Mỹ	21004
62	Xã Tam Xuân	20971
63	Xã Thu Bồn	20611
64	Xã Thăng An	20794
65	Xã Thăng Bình	20791
66	Xã Thăng Phú	20827
67	Xã Thăng Trường	20836
68	Xã Thăng Điền	20848
69	Xã Thượng Đức	20506
70	Xã Thạnh Bình	20878
71	Xã Thạnh Mỹ	20695
72	Xã Tiên Phước	20854
73	Xã Trà Giáp	20929
74	Xã Trà Leng	20938
75	Xã Trà Linh	20950
76	Xã Trà Liên	20908
77	Xã Trà My	20900
78	Xã Trà Tân	20923
79	Xã Trà Tập	20941
80	Xã Trà Vân	20959
81	Xã Trà Đốc	20920
82	Xã Tân Hiệp	20434
83	Xã Tây Giang	20455
84	Xã Tây Hồ	20380
85	Xã Việt An	20767
86	Xã Vu Gia	20539
87	Xã Xuân Phú	20650
88	Xã Điện Bàn Tây	20569
89	Xã Đông Giang	20467
90	Xã Đại Lộc	20500
91	Xã Đắc Pring	20716
92	Xã Đồng Dương	20818
93	Xã Đức Phú	20977
94	Đặc khu Hoàng Sa	20333

Nguồn: thuộc tính tên, mã đơn vị trong GeoJSON cung cấp; đối chiếu danh mục hành chính năm 2025.